TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-PT
Ngày 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phướcình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phướcình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Dương Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN N**; Sinh năm 1968; Tên gọi khác: Không; HKTT: Tổ 2, khu phố X, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Dương Văn G, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968 và 03 con, lớn sinh năm: 1992, nhỏ sinh năm: 1995; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Nhu: Luật sư Ngô Quốc C– Văn phòng Luật sư Quốc T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước. "Có đơn xin xét xử vắng mặt, có mặt khi tuyên án"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09 tháng 5 năm 2017 anh Nguyễn Văn L đang làm vườn tại nhà thì có Dương Văn N là người ở cùng tổ dân phố đến đòi nợ và yêu cầu anh L trả N số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*, mà N nói anh L mượn trước đó, anh L nói tôi không mượn ông số tiền trên nên anh L không trả thì N chửi "Mẹ thằng chó, Đ.Mẹ mày ăn quỵt của tao 1.000.000 đồng", nghe vậy anh L nói "ông chửi Đ.Mẹ tôi hả" rồi lấy cây bồ cào gần đó *(loại cào để cào đất lên luống trồng rau, có cán bằng tre đường kính 4cm, dài 1,5m, được tra vào khâu cào, ở dưới có 4 lưỡi làm bằng sắt dài 15cm, đầu lưỡi cào nhọn, phần trên lưỡi cào có 01 cục u kích thước cao 1cm, dài 2cm, dày 0,6cm)* chỉ vào mặt N nói "ông đừng chửi nữa nếu không tôi cho ông ăn cái cào đấy". Nghe anh L nói vậy thì N lao vào chỗ anh L chụp cây bồ cào, anh L và N giằng co khoảng 01 phút thì N giật được cây bồ cào trên tay anh L, lúc này anh L, N đứng đối diện nhau, khoảng cách giữa N và anh L khoảng 01m rồi N dùng cây bồ cào đánh vào vùng mặt của anh L, phần đầu trên đối diện với lưỡi cào có cục u của cây bồ cào trúng vào gò má trái gây thương tích. Lúc này mẹ của anh L là Nguyễn Thị D đang làm vườn cách chỗ anh L bị đánh khoảng 30m-40m thấy anh L bị đánh nên hô "*Cướp, cướp*" thì N bỏ chạy về nhà, anh L được người nhà đưa đi cấp cứu và làm đơn tố cáo.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 167/CN ngày 10/5/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước chứng nhận Nguyễn Văn L bị những thương tích sau: Vết thương gò (T)#(1,5x2)cm; Vết thương môi trên cách môi (T) há miệng khoảng 3cm; Lép má (T) cung tiếp (T) ít.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/2017/TgT ngày 16/6/2017 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước kết luận bị hại Nguyễn Văn L như sau: Chấn thương gãy xương gò má trái – chưa phẫu thuật; sẹo gò má trái kích thước (1x0,1) cm sẹo mềm, lành tốt;

Vùng môi trên + cách mũi trái hiện không còn dấu vết tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định: *Tuyên bố: Dương Văn N phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt: Dương Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án*. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/5/2018, bị cáo Dương Văn N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Bị cáo không phạm tội mà chỉ phòng vệ, tự vệ trước hành vi của bị hại L; nếu xử bị cáo có tội, bị cáo xin Tòa phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo với mức thấp nhất.

Ngày 17/8/2018, bị cáo có đơn xin thay đổi yêu cầu kháng cáo: Cho bị cáo được hưởng án treo với mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Kháng cáo của bị cáo là đúng trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luậ Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Dương Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội cơ bản như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/5/2017 bị cáo Dương Văn N đã dùng hung khí nguy hiểm là cây bồ cào gây thương tích 11% cho bị hại Nguyễn Văn L. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội

"Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét đơn thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo nằm trong phạm vi và hạn luật định nên được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo về việc yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Dương Văn N, thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại cũng có một phần lỗi nên chưa cần thiết cách ly bị cáo mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo được chấp nhận.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm về tội danh, điều khoản đề nghị áp dụng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Dương Văn N không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dương Văn N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/9/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Văn N không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC, VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND, CA thị xã Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Bị cáo; CA tỉnh Bình Phướcình P; PV27;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thư